

584

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1694/QĐ-MĐC ngày 19 tháng 9 năm 2016

của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Ngành đào tạo:	Kỹ thuật dầu khí	Mã số:	52520604
Chuyên ngành đào tạo:	Địa chất dầu khí	Mã số:	5252060404
Trình độ đào tạo:	Đại học		
Loại hình đào tạo:	Chính quy tập trung		
Bộ môn chủ quản đào tạo:	Địa chất dầu khí		

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Kỹ sư Địa chất dầu khí được trang bị những hiểu biết cơ bản về Công nghiệp dầu khí, nắm bắt được kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành "Địa chất dầu khí" bao gồm: nguồn gốc, quy luật và trạng thái phân bố của dầu khí trong vỏ trái đất, cơ sở và các phương pháp tìm kiếm thăm dò, khoan và khai thác các tích tụ dầu khí trong lòng trái đất. Ngoài ra kỹ sư Địa chất dầu khí cũng được trang bị các kiến thức cơ bản về các lĩnh vực kinh tế, xã hội, ngoại ngữ và tin học.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức: Đào tạo các kỹ sư có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe, có kiến thức tổng hợp về ngành Kỹ thuật dầu khí, và có các kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành Địa chất dầu khí.

Kỹ năng: Các kỹ sư tốt nghiệp chuyên ngành Địa chất dầu khí có khả năng vận dụng kiến thức về khoa học cơ bản, khoa học tự nhiên để tiếp thu các kiến thức của giáo dục chuyên nghiệp; vận dụng kiến thức đào tạo cơ sở, đào tạo chuyên ngành trong chương trình giáo dục để phát hiện và giải quyết các vấn đề trong chuyên môn. Làm việc hiệu quả trong môi trường tập thể, có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn. Nghiên cứu cơ bản về địa chất, tìm kiếm và khai thác tài nguyên dầu khí phục vụ phát triển đất nước. Có năng lực tự nghiên cứu, tự đào tạo, có thể đáp ứng yêu cầu của các cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc cao hơn. Có khả năng giao tiếp ngoại ngữ chuyên môn, có khả năng trao đổi, hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu; có khả năng ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực dầu khí.

Thái độ: Có phẩm chất đạo đức tốt, lòng yêu nghề, có ý thức kỷ luật và trách nhiệm công việc, tác phong nghề nghiệp và thái độ phục vụ tốt. Có tinh thần tự phê bình, ham học hỏi để bổ sung kiến thức, kỹ năng và hoàn thiện nhân cách bản thân để phát huy sáng tạo trong công việc.

Vị trí làm việc sau tốt nghiệp: Kỹ sư Địa chất dầu khí sau khi tốt nghiệp có đủ kiến thức và năng lực đảm nhận các nhiệm vụ chuyên môn về địa chất dầu khí phục vụ các công tác tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí; có thể đảm nhận công tác chuyên môn tại các cơ quan nghiên cứu, các đơn vị sản xuất và các cơ sở đào tạo thuộc các lĩnh vực về dầu khí và địa chất nói chung, trong nước và ngoài nước, nhà nước hoặc tư nhân. Kỹ sư chuyên ngành Địa chất dầu khí cũng có thể làm việc trong các đơn vị đào tạo, nghiên cứu, hoặc học tiếp ở bậc học cao hơn.

Trình độ ngoại ngữ: Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong công việc và giao tiếp.

Trình độ tin học: Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tư duy logic tốt, có năng lực sáng tạo để giải quyết các bài toán ứng dụng cụ thể trong lĩnh vực dầu khí nói riêng; có khả năng tự học và tự đào tạo để đáp ứng với các yêu cầu thay đổi

2. Thời gian đào tạo:

5 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng số tín chỉ):

166

4. Đối tượng tuyển sinh:

Theo quy định của BGD&ĐT

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ, theo "Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ" (Ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/08/2007 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH, ngày 18 tháng 04 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ-Địa chất; Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12/3/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ).

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ điều kiện như quy định tại Điều 27 của quyết định 43/2007/QĐ-BGD&ĐT và Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH sẽ được xét và công nhận tốt nghiệp, cụ thể:

- Đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

- Tích lũy đủ số học phần theo chương trình đào tạo. Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa phải đạt từ 2,00 trở lên.

- Các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng đạt theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đạt chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học.

6. Thang điểm

Theo Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH của Trường Đại học Mỏ-Địa chất; Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12/3/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

7. Nội dung chương trình: 166 TC

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 46 TC

- Kiến thức bắt buộc: 40 TC

- Kiến thức tự chọn: 6 TC

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 120 TC

- Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc: 36 TC

- Kiến thức chuyên ngành: 70 TC

- Thực tập tốt nghiệp: 7 TC

- Đồ án tốt nghiệp: 7 TC

8. Nội dung kiến thức đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Bộ môn quản lý
I	Kiến thức giáo dục đại cương		46	
I.1	Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc		40	
1	4020101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin 1	2	Nguyên lý CB của CN Mác-Lê Nin
2	4020102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin 2	3	Nguyên lý CB của CN Mác-Lê Nin
3	4020301	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	Đường lối cách mạng của ĐCSVN
4	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh
5	4020103	Pháp luật đại cương	2	Nguyên lý CB của CN Mác-Lê Nin
6	4010601	Tiếng Anh PET1	3	Ngoại ngữ
7	4010602	Tiếng Anh PET2	3	Ngoại ngữ
8	4010101	Đại số	3	Toán
9	4010102	Giải tích 1	4	Toán
10	4010103	Giải tích 2	3	Toán
11	4010201	Vật lý đại cương 1 + TN	3	Lý
12	4010202	Vật lý đại cương 2 + TN	3	Lý
13	4010301	Hóa học đại cương 1 + TN	3	Hoá
14	4080201	Tin học đại cương (dùng cho K.Thuật)	3	Tin học đại cương
15	4010701	Giáo dục thể chất 1	1	Giáo dục thể chất
16	4010702	Giáo dục thể chất 2	1	Giáo dục thể chất
17	4010703	Giáo dục thể chất 3	1	Giáo dục thể chất
18	4010704	Giáo dục thể chất 4	1	Giáo dục thể chất
19	4010705	Giáo dục thể chất 5	1	Giáo dục thể chất
20	4300111	Đường lối quân sự của Đảng	3	Giáo dục quốc phòng
21	4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	2	Giáo dục quốc phòng
22	4300201	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	3	Giáo dục quốc phòng
I.2	Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn (chọn 6 TC)		6	
23	4010105	Xác suất thống kê	2	Toán
24	4010406	Hình họa và vẽ kỹ thuật + BTL	3	Hình họa

586

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Bộ môn quản lý
25	4010309	Hóa hữu cơ phần 1	2	Hóa
26	4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	3	Hóa
27	4010609	Tiếng anh KET 1	2	Ngoại ngữ
28	4010610	Tiếng anh KET 2	2	Ngoại ngữ
29	4010601	Tiếng anh NEF 1	3	Ngoại ngữ
30	4010602	Tiếng anh NEF 2	3	Ngoại ngữ
II	Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc		36	
31	4040101	Địa chất đại cương	3	Địa chất
32	4040113	Thực tập địa chất đại cương	2	Địa chất
33	4040301	Tinh thể, khoáng vật + TN	3	Khoáng thạch
34	4040304	Thạch học	4	Khoáng thạch
35	4040104	Địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất	3	Địa chất
36	4040115	Thực tập Địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất	3	Địa chất
37	4040112	Kiến tạo mảng	2	Địa chất
38	4040304	Cổ sinh - Địa sử	2	Địa chất
39	4040106	Địa chất Việt Nam	2	Địa chất
40	4050526	Trắc địa đại cương	2	Trắc địa mỏ
41	4050527	Thực tập trắc địa đại cương	1	Trắc địa mỏ
42	4040616	Cơ sở địa chất thủy văn và địa chất công trình	3	Địa chất thủy văn
43	4060436	Kỹ thuật khoan	3	Khoan khai thác
44	4060142	Địa vật lý đại cương	2	Địa vật lý
45	4060143	Thực tập Địa vật lý đại cương	1	Địa vật lý
III	Kiến thức giáo dục chuyên ngành		70	
III.1	Kiến thức chuyên ngành bắt buộc		54	
III.1.1	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành		5	
46	4060214	Tiếng anh chuyên ngành	2	Địa chất dầu khí
47	6060215	Tin học ứng dụng ĐCDK + TH	3	Địa chất dầu khí
III.1.2	Kiến thức chuyên ngành		41	
48	4060201	Trầm tích tương đá cổ địa lý + TH	3	Địa chất dầu khí
49	4060117	Thăm dò địa chấn	3	Địa vật lý
50	4060119	Địa chấn địa tầng + BTL	3	Địa vật lý
51	4060121	Địa vật lý giếng khoan + TH	3	Địa vật lý
52	4060123	Địa vật lý giếng khoan dầu khí + ĐA	3	Địa vật lý
53	4060414	Công nghệ khai thác dầu khí	2	Khoan khai thác
54	4060231	Địa chất dầu khí đại cương	3	Địa chất dầu khí
55	4060232	Địa chất dầu khí ứng dụng + BTL	2	Địa chất dầu khí
56	4060205	Địa hóa dầu khí	3	Địa chất dầu khí
57	4060233	Các phương pháp TKTD dầu khí cơ bản	2	Địa chất dầu khí
58	4060234	Các phương pháp TKTD dầu khí ứng dụng	2	Địa chất dầu khí
59	4060230	Đồ án phương pháp TKTD dầu khí ứng dụng	1	Địa chất dầu khí
60	4060209	Địa chất dầu khí Việt Nam và thế giới	2	Địa chất dầu khí
61	4060210	Vật lý vỉa dầu khí + TH	3	Địa chất dầu khí
62	4060212	Địa chất giếng khoan dầu khí	2	Địa chất dầu khí
63	4060213	Địa chất khai thác dầu khí + TH	3	Địa chất dầu khí
64	4060221	TT môn học địa chất dầu khí	1	Địa chất dầu khí
III.1.3	Kiến thức chuyên ngành chuyên sâu		8	
65	4060206	Địa chất thủy văn, thủy địa hóa mỏ dầu khí	2	Địa chất dầu khí
66	4060202	Phân tích bề trầm tích	2	Địa chất dầu khí
67	4060217	Quản lý phát triển mỏ dầu khí	2	Địa chất dầu khí
68	4060233	Mô hình hóa tầng chứa dầu khí	2	Địa chất dầu khí
III.2	Kiến thức chuyên ngành chọn theo Khoa (chọn 8TC)		8	
69	4060202	Phân tích bề trầm tích	2	Địa chất dầu khí

101
201
202
101

587

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Bộ môn quản lý
70	4060223	Mô hình hóa tầng chứa dầu khí	2	Địa chất dầu khí
71	4060211	Thủy động lực mỏ dầu khí	2	Địa chất dầu khí
72	4060222	Địa chất tầng chứa dầu khí	2	Địa chất dầu khí
73	4060227	Đánh giá trữ lượng dầu khí	2	Địa chất dầu khí
74	4060216	An toàn lao động và bảo vệ môi trường	2	Địa chất dầu khí
75	4060412	Thu gom, xử lý vận chuyển và tầng chứa DK	2	Khoan khai thác
76	4060451	Hoàn thiện giếng dầu khí	2	Khoan khai thác
77	4060419	Kỹ thuật khai thác khí thiên nhiên	2	Khoan khai thác
78	4060420	Thu hồi dầu khí tăng cường	2	Khoan khai thác
III.3	Kiến thức chuyên ngành chọn theo Trường (8TC)		8	
79	4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2	
80	4000002	Tâm lý học đại cương	2	
81	4000003	Tiếng Việt thực hành	2	
82	4000004	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
83	4010403	Autocad	2	Hình họa
84	4070304	Kinh tế và QTDN	2	Quản trị doanh nghiệp ĐCDK
85	4050301	Cơ sở hệ thống tin địa lý (GIS)	3	Đo ảnh và viễn thám
86	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	2	Khai thác lộ thiên
87	4030427	Cơ sở tuyển khoáng	2	Tuyển khoáng
88	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	2	Lọc - Hóa dầu
89	4070401	Nguyên lý kế toán	3	Kế toán
IV	Thực tập tốt nghiệp		7	
90	4060224	Thực tập sản xuất	3	Địa chất dầu khí
91	4060225	Thực tập tốt nghiệp	4	Địa chất dầu khí
V	Đồ án tốt nghiệp		7	
92	4080821	Đồ án tốt nghiệp	7	Địa chất dầu khí
Tổng cộng			166	

17
ĐHC
ĐHC
ĐHC

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT DẦU KHÍ - MÃ SỐ: 52520604**Chuyên ngành: Địa chất dầu khí**

TT	Mã MH	Tên môn học	TC
Học kỳ thứ 1			
1	4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2
2	4010101	Đại số	3
3	4010102	Giải tích 1	4
4	4080201	Tin học đại cương + TH (dùng cho Kỹ thuật)	3
5	4010611	Tiếng Anh PET 1	3
6	4010701	Giáo dục thể chất 1	1
Học kỳ thứ 2			
1	4010612	Tiếng Anh PET 2	3
2	4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3
3	4010103	Giải tích 2	3
4	4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	3
5	4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	3
6	4020103	Pháp luật đại cương	2
7	4010702	Giáo dục thể chất 2	1
Học kỳ thứ 3			
1	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
2	4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	3
3	4040101	Địa chất đại cương	3
4	4040113	Thực tập địa chất đại cương	2
5	4040301	Tinh thể khoáng vật + TN	3
6	4010703	Giáo dục thể chất 3	1
7		Môn tự chọn A (ngành DKDC)	2
Học kỳ thứ 4			
1	4040304	Thạch học 1 + TN	4
2	4060142	Địa vật lý đại cương	2
3	4060143	Thực tập địa vật lý đại cương	1
4	4040104	Địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất	3
5	4040115	Thực tập địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất	3
6	4040112	Kiên tạo mảng	2
7	4010704	Giáo dục thể chất 4	1
8		Học phần chọn mục A	2
Học kỳ thứ 5			
1	4050526	Trắc địa đại cương	2
2	4050527	Thực tập trắc địa đại cương	1
3	4040616	Cơ sở địa chất thủy văn - địa chất công trình	3
4	4060436	Kỹ thuật khoan	2
5	4060201	Trầm tích, tướng đá, cổ địa lý + TH	3
6	4060231	Địa chất dầu khí đại cương	3
7	4040304	Cổ sinh - địa sử	2
8	4010705	Giáo dục thể chất 5	1
9		Học phần chọn mục A	2
Học kỳ thứ 6			
1	4060232	Địa chất dầu khí ứng dụng + BTL	2
2	4060117	Thăm dò địa chấn	3
3	4060205	Địa hoá dầu khí	3
4	4060210	Vật lý vỉa dầu khí + TH	3
5		Học phần chọn trong mục B	2
6		Học phần chọn trong mục C	2
Học kỳ thứ 7			
1	4040106	Địa chất Việt Nam	2
2	4060121	Địa vật lý giếng khoan + TH	3

589

TT	Mã MH	Tên môn học	TC
3	4060214	Tiếng Anh chuyên ngành địa chất dầu khí	2
4	4060221	Địa chất giếng khoan dầu khí	2
5	4060233	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí cơ bản	2
6	4060119	Địa chấn địa tầng + BTL	3
7		Học phần chọn trong mục B	2
8		Học phần chọn trong mục C	2
Học kỳ thứ 8			
1	4060123	Địa vật lý giếng khoan dầu khí + ĐA	3
2	4060213	Địa chất khai thác dầu khí + TH	3
3	4060234	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí ứng dụng	2
4	4060230	Đồ án các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí ứng dụng	1
5	4060215	Tin học ứng dụng địa chất dầu khí + TH	3
6	4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3
7		Học phần chọn trong mục B	2
8		Học phần chọn trong mục C	2
Học kỳ thứ 9			
1	4060209	Địa chất dầu khí Việt nam và Thế giới	2
2	4060206	Địa chất thủy văn, thủy địa hóa các mỏ dầu khí	2
3	4060202	Phân tích bề trầm tích	2
4	4060223	Mô hình hóa tầng chứa dầu khí	2
5	4060221	Thực tập môn học địa chất dầu khí	1
6	4060414	Công nghệ khai thác dầu khí	2
7	4060217	Quản lý phát triển mỏ dầu khí	2
8		Học phần chọn trong mục B	2
9		Học phần chọn trong mục C	2
Học kỳ thứ 10			
1	4060224	Thực tập sản xuất	3
2	4060225	Thực tập tốt nghiệp	4
3	4060226	Đồ án tốt nghiệp	7
Môn tự chọn A (ngành DKDC) (_ADKDC) - Tín chỉ chọn: 6			
1	4010105	Xác suất thống kê	2
2	4010406	Hình họa và vẽ kỹ thuật + BTL	3
3	4010309	Hoá hữu cơ phần 1	2
4	4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	3
5	4010609	Tiếng anh KET 1	2
6	4010610	Tiếng anh KET 2	2
7	4010601	Tiếng anh NEF 1	3
8	4010602	Tiếng anh NEF 2	3
Môn tự chọn B (khoa 06) (_BKH06) - Tín chỉ chọn: 8			
1	4060202	Phân tích bề trầm tích	2
2	4060223	Mô phỏng tầng chứa dầu khí	2
3	4060211	Thủy động lực mỏ dầu khí	2
4	4060222	Địa chất tầng chứa dầu khí	2
5	4060227	Đánh giá trữ lượng dầu khí	2
6	4060216	An toàn lao động và bảo vệ môi trường	2
7	4060412	Thu gom, xử lý và vận chuyển và tầng chứa dầu khí	2
8	4060451	Hoàn thiện giếng dầu khí	2
9	4060420	Thu hồi dầu khí tăng cường	2
10	4060419	Kỹ thuật Khai thác khí thiên nhiên	2
Môn tự chọn C (toàn trường) (_CCHUNG) - Tín chỉ chọn: 8			
1	4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2
2	4000002	Tâm lý học đại cương	2
3	4000003	Tiếng Việt thực hành	2
4	4000004	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2

586

TT	Mã MH	Tên môn học	TC
5	4010403	Autocad	2
6	4070304	Kinh tế và quản trị doanh nghiệp	2
7	4050301	Cơ sở hệ thống tin địa lý (GIS)	3
8	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	2
9	4030427	Cơ sở tuyển khoáng	2
10	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	2
11	4070401	Nguyên lý kế toán	3

KHOA DẦU KHÍ

BỘ MÔN

Huong
 Tổng Thư Thanh Hương

Thao
 Phạm Văn Tuấn

HIỆU TRƯỞNG

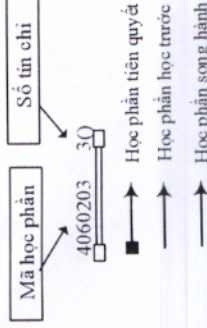


PGS.TS Lê Hải An

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHUYÊN NGÀNH ĐỊA CHẤT DẦU KHÍ

HK1(16TC)	HK2(18TC)	HK3(16TC)	HK4(18TC)	HK5(16TC)	HK6(15TC)	HK7(18TC)	HK8(19TC)	HK9(17TC)	HK10(14TC)
4020101 20 Nguyên lý cơ bản của CN Mác-LN	4020102 30 Nguyên lý cơ bản của CN Mác-LN2	4020201 20 Tư tưởng Hồ Chí Minh	4040104 30 Địa chất cấu tạo và địa chất dầu khí	4060231 30 Địa chất dầu khí đại cương	4060210 30 Vật lý địa chất dầu khí + TH	4060212 30 Địa chất giếng khoan dầu khí	4060213 30 Địa chất khí thác dầu khí + TH	4060211 20 Phân tích bề trần tích	4060224 30 Thực tập sản xuất
4010101 30 Đại số	4010201 30 Vật lý đại cương A1 + TN	4010202 30 Vật lý đại cương A2 + TN	4040115 30 Thực tập ĐCCT và địa chất dầu khí	4060436 20 Kỹ thuật khoan	4060205 30 Địa hóa dầu khí	4060233 20 Các phương pháp TKTD dầu khí cơ bản	4060234 20 Các phương pháp TKTD dầu khí ứng dụng	4060209 20 Địa chất dầu khí Việt Nam và thế giới	4060225 40 Thực tập tốt nghiệp
4010102 40 Giải tích 1	4010103 30 Giải tích 2	4040101 30 Địa chất đại cương	4060142 20 Địa vật lý đại cương	4050526 20 Trắc địa đại cương	4060232 20 Địa chất dầu khí ứng dụng + BTL	4040106 20 Địa chất Việt Nam	4060230 10 Đồ án các PP TKTD dầu khí ứng dụng	4060217 20 Quản lý phát triển mỏ dầu khí	4060226 70 Đồ án tốt nghiệp
4080201 30 Tin học đại cương + TH	4010301 30 Hóa học đại cương phần 1 + TN	4040113 20 Thực tập Địa chất đại cương	4060143 10 Thực tập Trắc địa đại cương	4050527 10 Thực tập Trắc địa đại cương	4060117 30 Thăm dò địa chất	4060119 30 Địa chất địa tầng + BTL	4020301 30 Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4060223 20 Mô hình hóa tầng chứa dầu khí	
4010701 10 Giáo dục thể chất 1	4010702 10 Giáo dục thể chất 2	4040301 30 Tính thể khoáng vật + TN	4040304 40 Thạch học + TN	4040103 20 Cổ sinh - Địa sử	4060402 20 Kỹ thuật địa chất đại cương	4060214 20 Tổ chức chuyên ngành ĐCĐK	4060215 30 Tin học ứng dụng ĐCĐK + TH	4060221 10 Thực tập Địa chất dầu khí	
4010615 30 Tiếng Anh 3	4010616 30 Tiếng Anh 4	4010703 10 Giáo dục thể chất 3	4040112 20 Kiến tạo mảng	4060201 30 Trầm tích, tương tác, cổ địa lý + TH	4060121 30 Địa vật lý giếng khoan + TH	4060123 30 Địa vật lý giếng khoan dầu khí + Đồ án	4060123 30 Địa vật lý giếng khoan dầu khí + Đồ án	4060211 20 Thủy động lực học mỏ dầu khí	

Chú thích



Các môn học tự chọn B chọn 8 tín chỉ

4060216 20 An toàn lao động và bảo vệ môi trường	4060412 20 Thu gom, xử lý và chuyển vận chất thải rắn
4060227 20 Đánh giá trữ lượng dầu khí	4060222 20 Địa chất tầng chứa dầu khí

Các môn học tự chọn C chọn 8 tín chỉ

4000001 20 Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính	4000002 20 Tư duy học đại cương	4000003 20 Tiếng Việt thực hành
4000004 20 Cơ sở văn hóa Việt Nam	4010403 20 Autocad	4010613 30 Tiếng Anh 1
4010614 30 Tiếng Anh 2	4010617 30 Tiếng Anh 5	4010618 30 Tiếng Anh 6

Các môn học tự chọn A chọn 6 tín chỉ

4010406 30 Hình họa và vẽ kỹ thuật - BTL	4010105 20 Xác suất thống kê	4010307 30 Cần tăng phụ và hóa kéo + TN	4010309 20 Hóa hữu cơ phần 1
4060211 20 Thủy động lực học dầu khí	4060227 20 Đánh giá trữ lượng dầu khí	4060222 20 Địa chất tầng chứa dầu khí	

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 1975/QĐ-MĐC ngày 22 tháng 10 năm 2016
của Hiệu trưởng trường Đại học Mở-Địa chất)

1. Tên chương trình đào tạo

1.1. Tên tiếng Việt:

Ngành đào tạo:

Kỹ thuật dầu khí

Mã số: 52520604

Chuyên ngành đào tạo:

Địa chất dầu khí

Mã số: 5252060404

1.2. Tên tiếng Anh:

Petroleum Geology

2. Trình độ đào tạo:

Đại học

3. Yêu cầu kiến thức: Hoàn thành chương trình đào tạo chuyên ngành Địa chất dầu khí được thiết kế theo chương trình khung của Bộ giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức về khoa học cơ bản, làm nền tảng cho những kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành sau này; có sức khỏe và những kiến thức cần thiết đáp ứng yêu cầu học tập, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

Nắm được các kiến thức đại cương và kiến thức cơ sở theo chương trình khung của ngành Kỹ thuật địa chất;

3.3. Kiến thức chuyên ngành: Nắm vững những kiến thức chuyên sâu.

- Kiến thức về địa chất, địa chất dầu khí Việt Nam, khu vực và thế giới;
- Kiến thức về các phương pháp tìm kiếm, thăm dò dầu khí, kiến thức về địa vật lý dầu khí;
- Kiến thức về hệ thống dầu khí, đánh giá tiềm năng dầu khí của bể trầm tích và các cấu tạo triển vọng, phân tích, đánh giá rủi ro về địa chất trong tìm kiếm thăm dò, kiến thức về phân cấp và tính trữ lượng dầu khí;

- Kiến thức cơ bản về kỹ thuật và công nghệ khoan các giếng khoan dầu khí, nắm vững nhiệm vụ của kỹ sư địa chất trong thiết kế, thi công và tổng kết giếng khoan; kiến thức về cơ sở khai thác dầu khí như: Cơ sở địa chất phát triển và khai thác mỏ dầu khí, cơ sở về công nghệ mỏ, chế độ năng lượng vỉa, các phương pháp khai thác, theo dõi và phân tích khai thác dầu khí, công nghệ khai thác mỏ, các phương pháp thử vỉa và đánh giá tiềm năng khai thác của mỏ;

- Kiến thức cơ bản về quản lý và phát triển mỏ, cơ sở và các giải pháp gia tăng hệ số thu hồi dầu khí, cơ sở và các phương pháp xử lý vùng cận đáy giếng để gia tăng lưu lượng dòng, cơ sở và các phương pháp tác động lên vỉa chứa (bơm ép nước, khí, polymer và các phương pháp khác) để nâng cao hệ số thu hồi dầu.

- Các kiến thức về hệ thống đo lường và chuyển đổi giữa các hệ thống đo lường áp dụng trong ngành dầu khí.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Có khả năng nhận biết, mô tả các loại khoáng vật, đá cơ bản trong khảo sát thực địa, theo dõi địa chất giếng khoan.

- Nhận dạng và minh giải các yếu tố cơ bản có liên quan đến chuyên ngành địa chất dầu khí trên các mặt cắt địa chấn và các đường cong carota, đường cong phục hồi áp suất vỉa chứa và các biểu đồ chỉ số sản phẩm v.v.

- Phân tích và xử lý số liệu để vẽ được bản đồ, biểu đồ, mặt cắt thuộc chuyên ngành từ các nguồn tài liệu khác nhau như tài liệu giếng khoan, bản đồ và mặt cắt địa chất, mặt cắt địa chấn, tài liệu theo dõi khai thác.

- Phân tích tổng hợp, các nguồn tài liệu khác nhau để lập phương án tìm kiếm, thăm dò; lập báo cáo về cơ sở địa chất giếng khoan và cùng với các kỹ sư khoan để thành lập Thiết đồ địa chất kỹ thuật giếng khoan; lập báo cáo tổng kết giếng khoan; lập báo cáo đánh giá tiềm năng dầu khí và tính trữ lượng dầu khí của các đối tượng nghiên cứu.

- Phân tích tổng hợp, các nguồn tài liệu khác nhau để xây dựng mô hình địa chất tầng chứa và các thân sản phẩm phục vụ công tác tìm kiếm thăm dò, khai thác và phát triển mỏ dầu khí.

- Nghiên cứu, phân tích hiện trạng khai thác của mỏ ở từng giếng và cụm giếng khoan để tìm ra các nguyên nhân địa chất và công nghệ làm suy giảm lưu lượng khai thác dầu và làm tăng lượng nước khai thác, làm cơ sở để đưa ra các giải pháp gia tăng lưu lượng và nâng cao hệ số thu hồi dầu.

- Biết sử dụng một số phần mềm chuyên dụng trong minh giải tài liệu địa vật lý giếng khoan, minh giải tài liệu địa chấn, mô hình hóa đá sinh dầu khí và mô hình hóa tầng chứa.

- Biết sử dụng các thiết bị thí nghiệm, máy phân tích chuyên ngành mà Bộ môn, Khoa đã được trang bị.

4.2. Kỹ năng mềm

- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học: Phù hợp với yêu cầu của Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông, cụ thể khi sv tốt nghiệp phải đạt trình độ bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ VN và chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản.

- Có khả năng làm việc độc lập với tính tự giác và kỷ luật cao, hợp tác có hiệu quả với các thành viên khác khi làm việc theo nhóm.

- Có các hiểu biết cơ bản về các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội

- Nắm bắt kỹ năng trình bày các báo cáo trước tập thể.

5. Yêu cầu về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức tốt của người có văn hoá và được giáo dục có bài bản. Ngày nay sinh viên tự chọn nghề nghiệp nên sau khi ra trường phải có lòng yêu nghề, và có ý thức phát huy nghề nghiệp. Sinh viên tốt nghiệp phải ý thức được trách nhiệm công dân của mình trước xã hội, trước tập thể và trong gia đình.

- Trong công việc chuyên môn phải có ý thức trách nhiệm cao trước công việc được giao phó; có đạo đức, tận tụy và trung thực trong công tác; tác phong nghề nghiệp nhanh gọn, chính xác, thái độ phục vụ tận tình.

- Luôn có ý thức cập nhật kiến thức chuyên môn, tham khảo tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau. Đầu tư, suy nghĩ để có khả năng sáng tạo trong công việc.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

Các sinh viên ra trường đều có thể:

- Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ theo các hướng chuyên môn sâu tại các cơ sở đào tạo của các cơ sở sản xuất trong nước và quốc tế ;

- Học tập các chương trình sau đại học như thạc sỹ, tiến sỹ tại các cơ sở đào tạo trong nước cũng như tại các trường đại học trên thế giới.

7. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp có đủ kiến thức và năng lực đảm nhận các nhiệm vụ chuyên môn về địa chất dầu khí phục vụ các công tác tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí; có thể đảm nhận công tác chuyên môn tại các cơ quan nghiên cứu, các đơn vị sản xuất và các cơ sở đào tạo thuộc các lĩnh vực về dầu khí và địa chất nói chung, trong nước và ngoài nước, nhà nước hoặc tư nhân.

Sau khi tốt nghiệp bậc đại học ngành Địa chất dầu khí, người học có đủ khả năng tự nghiên cứu, tham khảo tài liệu chuyên ngành để nâng cao kiến thức chuyên môn. Ngoài ra, người học có đủ

điều kiện để có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn ở các bậc sau Đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) trong các cơ sở đào tạo trong hoặc ngoài nước

8. Các chương trình tài liệu chuẩn tham khảo

Chương trình đào tạo được soạn thảo với sự tham khảo các chương trình đào tạo chuyên ngành tương ứng của các nước như Mỹ, Nga, Rumani, Áo, Anh, Ba Lan, Trung Quốc và Brunei. Các cán bộ giảng dạy thường xuyên cập nhật kiến thức mới để bổ sung cho bài giảng.

9. Các nội dung khác (nếu có)